

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **78/2018/HNGĐ-ST**
Ngày: 28-8-2018
V/v tranh chấp: “Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Điệp

Bà Trần Thanh Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Đình Linh Chi -Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 275/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Châu Minh H, sinh năm 1972.

HKTT: Ấp B, xã Đ, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ liên lạc: Khu 5, ấp C, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Chị Đào Thị Thu V, sinh năm 1977

Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

(anh H, chị V có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, các bản khai và tại phiên tòa nguyên đơn anh Châu Minh H trình bày:

Anh và chị Đào Thị Thu V tự nguyện chung sống vào năm 2002, đến năm 2004 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 22 quyền số 01/04 ngày 07/5/2004.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn do làm ăn thất bại nên thường xuyên cãi nhau. Đến đầu năm 2016 anh

và chị V sống ly thân nhau, có gặp nhau bàn bạc đoàn tụ nhưng không thành. Nay anh cương quyết xin ly hôn với chị V vì vợ chồng hết tình cảm.

Việc chị V khai anh chung sống với người phụ nữ khác là không đúng. Anh và chị V đã ly thân nhau 02 năm nay, mâu thuẫn đã trầm trọng không thể hòa giải đoàn tụ được.

- Về con chung: có 01 cháu tên là Châu Gia Th, sinh ngày 01/05/2006. Nếu ly hôn, anh đồng ý giao con chung cho chị V nuôi dưỡng, anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

- Tài sản chung: vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại các bản khai và tại phiên tòa, bị đơn chị Đào Thị Thu V trình bày:

- Về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh xây dựng gia đình theo anh H khai là đúng. Chị và anh H chung sống trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ.

Chị thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn về tiền bạc nhưng không đến mức phải ly hôn. Anh H muốn ly hôn vì đã sống chung với người phụ nữ khác từ năm 2016. Trong thời gian vợ chồng ly thân thì chị vẫn ở nhà thờ, vẫn lo thờ cúng cho bên gia đình chồng. Nay chị muốn giữ lại tài sản cho con chung nên không đồng ý ly hôn với anh H. Thực tế mâu thuẫn giữa vợ chồng chưa đến mức trầm trọng, chị mong muốn được hòa giải đoàn tụ để cùng nhau nuôi con.

- Về con chung: có 01 cháu tên là Châu Gia Th, sinh ngày 01/05/2006. Nếu Tòa án xử ly hôn, anh H đồng ý giao con chung cho chị nuôi dưỡng và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, chị đồng ý.

- Tài sản chung: tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục Tòa án thụ lý, thu thập chứng cứ, hòa giải, xác định tư cách tố tụng của đương sự, việc tuân theo pháp luật của đương sự và của hội đồng xét xử đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: anh H chung sống với chị V trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng có mâu thuẫn về kinh tế nên bất hòa, từ năm 2016 anh chị sống ly thân nhau. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh H và chị V đã trầm trọng và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án, quan hệ tranh chấp và tư cách đương sự: Anh Châu Minh H xin ly hôn với chị Đào Thị Thu V, đồng ý giao con chung cho chị V nuôi dưỡng. Chị V đang cư trú tại ấp B, xã Đ, huyện N, tỉnh Đồng Nai nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện N có thẩm quyền giải quyết vụ án. Quan hệ tranh chấp được xác định là “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”. Căn cứ Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự xác định nguyên đơn là anh Châu Minh H, bị đơn là chị Đào Thị Thu V.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Anh Châu Minh H chung sống với chị Đào Thị Thu V vào năm 2002, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện N, tỉnh Đồng Nai vào năm 2004 (giấy chứng nhận kết hôn số 22, quyển số 01/04 ngày 07/5/2004) nên căn cứ Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2000 (sửa đổi, bổ sung năm 2010) thì hôn nhân trên được xem là hợp pháp.

Tại phiên tòa anh H cương quyết xin ly hôn với chị V vì vợ chồng mâu thuẫn về kinh tế, đã sống ly thân nhau từ năm 2016 nên không còn khả năng hòa giải đoàn tụ. Chị V không đồng ý ly hôn vì cho rằng anh H xin ly hôn là do anh có quan hệ với người phụ nữ khác, chị V muốn giữ tài sản lại cho con chung và mong muốn hòa giải đoàn tụ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn thì thấy: anh H và chị V đều thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn về tiền bạc, cả hai sống ly thân nhau từ đầu năm 2016, có bàn bạc đoàn tụ nhưng không thành. Từ đó cho thấy mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt nên cần cho anh H được ly hôn với chị V là phù hợp pháp luật.

Việc chị V khai anh H có quan hệ với người phụ nữ khác nhưng anh H không thừa nhận, chị V cũng không có chứng cứ gì chứng minh nên không có cơ sở xem xét.

[3]. Về con chung: Có 01 con chung là cháu Châu Gia Th, sinh ngày 01/05/2006 hiện đang sống cùng chị V. Nay anh H đồng ý giao con chung cho chị V nuôi dưỡng và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, chị V đồng ý. Xét việc thỏa thuận nuôi con chung của đương sự là hoàn toàn tự nguyện nên cần ghi nhận.

[4]. Tài sản chung: anh H khai không có, chị V không tranh chấp nên không xem xét.

[5]. Nợ chung: anh H, chị V khai không có nên không xét.

[6]. Về án phí: anh H phải chịu án phí HNGĐ và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147, 220, 264, 266 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2000 (sửa đổi, bổ sung năm 2010), các điều 56, 58, 83 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Châu Minh H về việc “Ly hôn” đối với bị đơn chị Đào Thị Thu V.

1. Xử: Cho anh Châu Minh H được ly hôn với chị Đào Thị Thu V.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện của anh Châu Minh H đồng ý giao con chung là cháu Châu Gia Th - sinh ngày 01/5/2006 cho chị Đào Thị Thu V nuôi dưỡng. anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng (thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án phát sinh hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Thịnh đủ 18 tuổi) và được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên được quyền xin thay đổi vị trí nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Anh Châu Minh H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 003626 ngày 04/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Đồng Nai. anh H còn phải nộp thêm 300.000 đồng.

Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện N;
- Tòa án tỉnh; Thi hành án;
- UBND xã Đ;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Mai